TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2017/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 7 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 232/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa:

Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1984

Anh Lê Minh Đ – Sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Tổ 8, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Minh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Minh Đ. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Minh Đ chấm dứt, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Đức A, sinh ngày 22/5/2008 đến khi cháu Lê Đức A đủ 18 tuổi. Anh Lê Minh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H cho cháu Lê Đức A 3.500.000đ *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*/1 tháng cho đến khi cháu Lê

Đức A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Anh Lê Minh Đ và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Minh Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004738 ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Minh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh (1);
- VKSND Tỉnh (1);
- VKSND TP (1);
- THADSTP (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái (Nơi ĐKKH ngày 03/4/2010);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).